| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BUÔN HỒ**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST
Ngày 18 - 7- 2018
"*V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình "*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- *Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Tùng Lâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Hồ Văn Hạnh.
Ông Nguyễn Phỉ Đính
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Thiều Sỹ Vững - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đăk Lăk.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa*: Ông Dương Minh Xuân- Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2018, tại phòng xử án Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 35/2018/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, về việc *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình"* theo quyết định đưa vụ án ra xét số 23/2018/QĐST- HNGĐ ngày 06/6/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thanh H .
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Q.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Chị H có mặt, anh Q vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/3/2018 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/4/2008 tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk). Quá trình chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và chúng tôi đã sống ly

thân từ năm 2015 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên tôi xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

-Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi có 02 con chung là Nguyễn Quang H1 - sinh ngày 02/6/2009 và Nguyễn Ngọc Thảo L, sinh ngày 13/02/2015 hiện nay cháu H1 đang ở với anh Q, còn cháu L đang ở với tôi, tôi xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Thảo L đến tuổi thành niên và giao cháu H1 cho anh Q chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Q và xin được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Ngọc Thảo L và đồng ý giao cháu Nguyễn Quang H1 cho anh Q nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.Về giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Phan Thị Thanh H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang H1 cho anh Q và giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo L cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**[1]** ***Về khởi kiện và thụ lý vụ án***: Ngày 13/3/2018 chị Phan Thị Thanh H nộp đơn khởi kiện và Tòa án thụ lý việc khởi kiện của chị Phan Thị Thanh H là đúng trình tự thủ tục theo điều 191, điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]** ***Về thẩm quyền giải quyết***: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[3]** ***Về trình tự thủ tục tố tụng*****:** Bị đơn anh Nguyễn Văn Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp với điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[4]** ***Về quan hệ hôn nhân***: Chị H và anh Q tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09/4/2008 tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Nay là UBND phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk) là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh Q sống hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Mặt khác tại biên bản xác minh tại chính quyền địa phương thì vợ chồng chị H, anh Q đã sống L thân nhau từ cuối năm 2015 đến nay không ai quan tâm đến ai. Như vậy, hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phan Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được

nên cho chị Phan Thị Thanh H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

**[5]** ***Về nuôi con chung và cấp dưỡng***:

[5.1] Về nuôi con chung: Chị H, anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Quang H1, sinh ngày 02/6/2009 và cháu Nguyễn Ngọc Thảo L, sinh ngày 13/02/2015 hiện nay cháu H1 đang ở với anh Q, cháu L đang ở với chị H. Nguyện vọng của chị H xin được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu L đến tuổi thành niên và đồng ý giao cháu H1 cho anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên, mặt khác cháu H1 đang được bà nội và bố nuôi dưỡng là bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của cháu và phù hợp với các Điều 58;81;82;83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[5.2]Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**[6]** ***Về tài sản chung và nợ chung***: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

**[7]** ***Về án phí***: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 233 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 51; các điều 56; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Phan Thị Thanh H. Chị Phan Thị Thanh H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Quang H1, sinh ngày 02/6/2009 cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên.

Giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo L, sinh ngày 13/02/2015 cho chị Phan Thị Thanh H được chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0001110 ngày 12/3/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường Đ;
-Chi cụcTHA dân sự TX Buôn Hồ;
-Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tùng Lâm**

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tùng Lâm